

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022.

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ

1. Đơn vị tổ chức đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, địa chỉ: Số 2 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Trung tâm).

2. Đơn vị có tài sản đấu giá: Cục Thuế TP Hà Nội, địa chỉ: Số 187 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

3. Tài sản đấu giá: Lô tài sản, công cụ dụng cụ cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng khi thực hiện phá dỡ, cải tạo mở rộng trụ sở làm việc của Cục Thuế TP Hà Nội tại địa chỉ số 187 Giảng Võ, quận Đống Đa, TP Hà Nội, gồm: Hệ thống điều hòa, hệ thống PCCC, máy phát điện, thiết bị tin học, công cụ dụng cụ.

Máy phát điện, thiết bị tin học, công cụ dụng cụ đã được Cục Thuế TP Hà Nội tháo dỡ và tập trung bảo quản tại các kho.

Hệ thống điều hòa và hệ thống PCCC chưa tháo dỡ, người trúng đấu giá phải tự tháo dỡ và di chuyển các hệ thống này ra khỏi trụ sở của Cục Thuế TP Hà Nội và chịu mọi chi phí về việc tháo dỡ, di chuyển đó.

(Có các danh mục chi tiết tài sản đấu giá kèm theo).

4. Giá khởi điểm không bao gồm thuế GTGT: 2.369.767.000 đồng (Hai tỷ ba trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

5. Bước giá, tiền đặt trước, tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá.

* **Bước giá:** 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

* **Tiền Đặt trước:** 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

* **Tiền bán hồ sơ tham gia đấu giá:** 500.000 đồng/hồ sơ. Tiền bán hồ sơ không trả lại trong mọi trường hợp trừ trường hợp Trung tâm không tổ chức cuộc đấu giá.

6. Nguồn gốc tài sản: Là tài sản thanh lý của Cục Thuế TP Hà Nội đấu giá theo quy định của pháp luật.

7. Thời gian, địa điểm xem tài sản: Ngày 01/12/2022 và ngày 02/12/2022 tại các địa điểm để tài sản của Cục Thuế TP Hà Nội như sau:

- Hệ thống điều hòa, hệ thống PCCC và công cụ dụng cụ: Tại trụ sở Cục Thuế TP Hà Nội (địa chỉ: Số 187 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội).

- Máy phát điện, thiết bị tin học tại kho Hà Đông (địa chỉ: Số 36 Tô Hiệu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội) và tại Chi cục Thuế quận Ba Đình (địa chỉ: Số 9 Nguyễn Hồng, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội).

Các khách hàng có nhu cầu đi xem hiện trạng tài sản đấu giá phải có mặt tại Cục Thuế TP Hà Nội, địa chỉ: Số 187 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội vào hồi 9h00' các ngày để cán bộ Trung tâm và Cục Thuế TP Hà Nội tổ chức cho xem

hiện trạng tài sản đấu giá, phương tiện đi lại do khách hàng tự thu xếp. Nếu khách hàng đến muộn hơn thời gian quy định trên dẫn đến không xem được hiện trạng tài sản đấu giá thì khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm, không được khiếu nại, khiếu kiện gì Trung tâm và Cục Thuế TP Hà Nội. Khách hàng không đến xem hiện trạng tài sản đấu giá nếu tham gia đấu giá và trúng đấu giá thì không được khiếu nại, khiếu kiện về hiện trạng, chất lượng của tài sản đấu giá.

8. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

Trung tâm bán hồ sơ tham gia đấu giá từ ngày 21/11/2022 đến 17h00' ngày 05/12/2022 tại trụ sở Trung tâm hoặc qua đường bưu chính hay qua phương tiện công nghệ thông tin. Các khách hàng liên hệ trực tiếp với Trung tâm để được hướng dẫn và phục vụ. Trung tâm không bán hồ sơ tham gia đấu giá sau 17h00' ngày 05/12/2022.

9. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

* **Thời gian, địa điểm, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:** Khách hàng nộp hồ sơ tham gia đấu giá từ ngày 21/11/2022 đến 17h00' ngày 05/12/2022 tại trụ sở Trung tâm hoặc qua đường bưu chính. Các khách hàng liên hệ trực tiếp với Trung tâm để được hướng dẫn và phục vụ. Trung tâm không tiếp nhận hồ sơ sau 17h00' ngày 05/12/2022. Nếu khách hàng nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp tại trụ sở Trung tâm thì thời gian khách hàng nộp hồ sơ là thời gian tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá. Nếu khách hàng nộp hồ sơ qua đường bưu chính thì thời gian Trung tâm nhận được hồ sơ từ đơn vị bưu chính là thời gian tiếp nhận hồ sơ.

Lưu ý: Khách hàng phải đăng ký tham gia đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam trong thời gian bán và tiếp nhận hồ sơ nêu trên mới đủ điều kiện tham gia cuộc đấu giá. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến được nêu cụ thể tại Quy chế cuộc đấu giá. Nếu khách hàng không đăng ký tham gia đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến được thì phải thông báo ngay cho cán bộ Trung tâm được biết để khắc phục.

* **Thời gian nộp tiền đặt trước:** Từ ngày 05/12/2022 đến 17h00' ngày 07/12/2022. Tiền đặt trước được người tham gia đấu giá nộp vào tài khoản sau của Trung tâm như sau:

Đơn vị hưởng: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản.

Tài khoản số: 1001001858 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, chi nhánh Thăng Long, phòng giao dịch Nguyễn Huệ.

Tiền đặt trước phải có trong tài khoản của Trung tâm chậm nhất là 17h00' ngày 07/12/2022. Mọi khoản tiền đặt trước có trong tài khoản của Trung tâm sau 17h00' ngày 07/12/2022 đều được coi là không hợp lệ, khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá..

* **Điều kiện tham gia đấu giá:** Các tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ tham gia đấu giá, nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước đúng quy định; không thuộc các trường hợp không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Khoản 4 Điều 38 Luật Đấu

giá tài sản; đã thực hiện đầy đủ các công việc cần thiết để được tham gia đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến như tạo tài khoản, đăng ký tham gia đấu giá trực tuyến, điểm danh....

10. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Bắt đầu trả giá từ 9h00' ngày 08/12/2022 và kết thúc cuộc đấu giá vào 10h00' ngày 08/12/2022 trên trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của Công ty đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam (<https://daugiabtn.com>). Thời gian đấu giá trên là thời gian ghi nhận tại Hệ thống đấu giá trực tuyến.

11. Phương thức, hình thức đấu giá:

Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên, đấu giá cả lô, không đấu giá riêng lẻ. Người trả giá cao nhất và không thấp hơn giá khởi điểm là người trúng đấu giá.

Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến trên hệ thống đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam có tên miền <https://daugiabtn.com>.

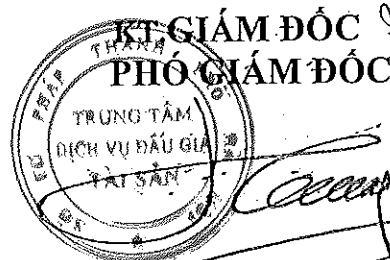
CHI TIẾT XIN LIÊN HỆ TẠI:

Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản

Địa chỉ: Số 2 phố Quang Trung, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, Hà Nội

ĐT: 024.33553358/ 0983.134.886 (Ông Mai Đức Hùng)

*(Thời gian làm việc trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần
trừ thứ 7, CN, ngày nghỉ, ngày lễ)*



— Nguyễn Huy Hoàng

DANH MỤC CHI TIẾT TÀI SẢN ĐẦU GIÁ
(Kèm theo Thông báo đầu giá tài sản số 53/TBĐG ngày 18/11/2022)

ĐVT: VNĐ

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Hệ thống điều hòa không khí, thông gió	Hệ thống	1			
	Phần thiết bị					
1	Dàn nóng 46HP Gồm 2 tổ máy 16HP và 1 tổ máy 14HP ghép lại, model SPW-C1405DXHN8+SPW-C1305DXHN8	Bộ	2	82.116.000	164.232.000	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số tổ máy còn khả năng hoạt động, tuy nhiên khá cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được (đại tu)
2	Dàn nóng 32HP, gồm 2 tổ máy 16HP ghép lại, model SPW-C1405DXHN8+SPW-C1405DXHN8	Bộ	7	40.520.900	283.646.300	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số tổ máy còn khả năng hoạt động, tuy nhiên khá cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được (đại tu)
3	Dàn nóng 26HP, gồm 2 tổ máy 10HP và 16HP ghép lại, model SPW-C1405DXHN8+SPW-C0905DXHN8	Bộ	4	36.856.300	147.425.200	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số tổ máy còn khả năng hoạt động, tuy nhiên khá cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được (đại tu)
4	Dàn nóng 22HP, gồm 2 tổ máy 10HP và 12HP ghép lại, model SPW-C1105DXHN8+SPW-C0905DXHN8	Bộ	3	35.839.600	107.518.800	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số tổ máy còn khả năng hoạt động, tuy nhiên khá cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được (đại tu)
5	Dàn nóng 16HP, gồm 1 tổ máy 16HP, một máy nén biến tần và 2 máy nén thường, model SPW-C1405DXHN8	Bộ	1	53.044.000	53.044.000	Thiết bị đã lâu không sử dụng, tuy nhiên khá cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được (đại tu)
6	Dàn lạnh âm trần nổi ống gió Model SPW-DR964GXH56B	Bộ	4	12.842.300	51.369.200	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số đã lâu không sử dụng, ngoại quan kém, có khả năng sửa chữa phục hồi
7	Dàn lạnh cassette 4 cửa thổi Model SPW-XDR604GXH56B	Bộ	4	4.590.700	18.362.800	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số đã lâu không sử dụng, ngoại quan trung bình kém, có khả năng sửa chữa phục hồi
8	Dàn lạnh âm trần nổi ống gió Model SPW-UR484GXH56B	Bộ	20	3.312.200	66.244.000	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số đã lâu không sử dụng, ngoại quan trung bình kém, có khả năng sửa chữa phục hồi
9	Dàn lạnh âm trần nổi ống gió Model SPW-UR364GXH56B	Bộ	47	2.055.500	96.608.500	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số đã lâu không sử dụng, ngoại quan kém, có khả năng sửa chữa phục hồi
10	Dàn lạnh âm trần nổi ống gió Model SPW-UR254GXH56B	Bộ	30	2.062.500	61.875.000	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số còn khả năng hoạt động, tuy nhiên khá cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được (đại tu)
11	Dàn lạnh âm trần nổi ống gió Model SPW-UR164GXH56B	Bộ	5	1.763.500	8.817.500	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số đã lâu không sử dụng, ngoại quan trung bình kém, có khả năng sửa chữa phục hồi
12	Dàn lạnh áp trần Model SPW-TDR484GXH56B	Bộ	7	1.314.400	9.200.800	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số đã lâu không sử dụng, ngoại quan kém, có khả năng sửa chữa phục hồi
13	Quạt hồi nhiệt có dàn làm lạnh khử ẩm, đồng bộ với thiết bị điều hòa do cùng hãng Sanvo sản xuất	Bộ	2	16.612.900	33.225.800	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số đã lâu không sử dụng, ngoại quan trung bình kém, có khả năng sửa chữa

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
14	Quạt hồi nhiệt có dàn làm lạnh khử ẩm, động bộ với thiết bị điều hòa do cùng hãng Sanyo sản xuất Model SPW-GU075XH	Bộ	22	5.946.700	130.827.400	Một số đã hư hỏng hoàn toàn, một số còn khá năng hoạt động, tuy nhiên khá cũ kỹ, hư hỏng cần phải sửa chữa, phục hồi mới sử dụng được (đ dài tu)
15	Bộ chia gas					
	Bộ chia gas cho outdoor loại lớn, model APR-CHP1350BG	Bộ	15	562.000	8.430.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Bộ chia gas cho outdoor loại nhỏ, model APR-CHP680BG	Bộ	3	317.200	951.600	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Bộ chia gas cho indoor loại lớn, model PR-P1350BG	Bộ	25	639.300	15.982.500	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Bộ chia gas cho indoor loại trung bình, model APR-680BG	Bộ	80	419.600	33.568.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Bộ chia gas cho indoor loại nhỏ, model APR-P160BG	Bộ	27	214.800	5.799.600	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
16	Bộ điều khiển xa không dây, model RCS-BH80BG.WL	Bộ	11	400	4.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
17	Bộ điều khiển dây, model RCS-1M80BG	Bộ	130	900	117.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
18	Bộ điều khiển thông minh, quản lý toàn hệ thống, model SHA-KT256BG	Bộ	1	80.100	80.100	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
19	Bộ chuyển tín hiệu kết nối cho điều khiển trung tâm, model SHA-KA128AGB	Bộ	4	1.700	6.800	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
20	Quạt trực cấp gió tươi, lưu lượng 2880m3/h, cột áp 95Pa	cái	1	132.600	132.600	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
21	Quạt trực cấp khí tươi LL, lưu lượng 1080m3/h, cột áp 65Pa	cái	1	84.600	84.600	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
22	Quạt trực cấp gió tươi, lưu lượng 500m3/h	cái	4	55.500	222.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
23	Quạt hút gió nhà vệ sinh, lưu lượng 200m3/h	cái	3	39.200	117.600	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
24	Quạt trực hút vệ sinh, lưu lượng 1080m3/h, cột áp 65Pa	cái	14	84.600	1.184.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
25	Rap van dùng để kết nối dàn lạnh âm trần nổi ống gió 95.500BTU/h và bộ hồi nhiệt	bộ	32	23.000	736.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Phần vật tư lắp đặt cho thiết bị					
1	Giá đỡ thép U cho dàn nóng 46HP và đệm chống rung	bộ	2	20.700	41.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
2	Giá đỡ thép U cho dàn nóng 32HP, 26HP và đệm chống rung	bộ	14	18.600	260.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
3	Giá đỡ thép U cho dàn nóng 16HP và đệm chống rung	bộ	1	13.300	13.300	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
4	Bộ hồi nhiệt	bộ	24	3.100	74.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
5	Hệ điều khiển dây	bộ	130	600	78.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
6	Bộ điều khiển trung tâm	bộ	1	19.100	19.100	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
7	Quạt cấp gió tươi	cái	6	13.900	83.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
8	Quạt hút vệ sinh	cái	17	800	13.600	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Cho hệ thống ống gas					
1	Ống đồng dẫn môi chất lạnh	m				
	Ø6.35 dày 0.71mm	m	161	100	16.100	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Ø9.53 dày 0.71mm	m	884	200	176.800	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Ø12.7 dày 0.71mm	m	299	300	89.700	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Ø15.88 dày 1mm	m	751	400	300.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Ø19.05 dày 1mm	m	779	500	389.500	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Ø22.2 dày 1.1mm	m	273	700	191.100	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Ø28.6 dày 1.1mm	m	219	800	175.200	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
	Ø31.75 dây 1.2mm	m	631	800	504.800	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Ø38.1 dây 1.2mm	m	72	1.000	72.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
	Cho hệ ống nước ngưng					
	Cho hệ ống nước ngưng	m	1232	100	123.200	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
1	Ống PVC (tiền phong class1)					
	Cho hệ đường ống gió					
	Cho hệ đường ống gió	cái	8	5.500	44.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
1	Cửa gió nhôm định hình 1200x250+ hộp góp gió	cái	8	3.000	24.000	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
2	Cửa hút nhôm định hình 450x900 + lưới lọc	cái	166	3.300	547.800	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
3	Cửa thổi nhôm định hình 600x600 + hộp góp gió	cái	5	300	1.500	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
4	Chân rẽ 150x150	cái	4	600	2.400	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
5	Chân rẽ 250x150	cái	102	300	30.600	Hư hỏng, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
6	Tê các loại					
	Hệ thống điện điều khiển					
	Hệ thống điện điều khiển	cái	1	123.200	123.200	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
1	Tủ điện tổng KT 1800x1000x400mm	cái	13	69.500	903.500	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
2	Tủ điện tầng KT 600x400x210mm	kg	90	117.400	10.566.000	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
3	Thanh cái đồng 50x5	cái	1	198.900	198.900	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
4	MCCB-3P-800A	cái	13	700	9.100	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
5	MCCB-3P-20A	cái	1	1.400	1.400	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
6	MCCB-3P-40A	cái	7	2.000	14.000	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
7	MCCB-3P-60A	cái	7	2.700	18.900	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
8	MCCB-3P-75A	cái	2	5.000	10.000	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
9	MCCB-3P-100A	cái	153	400	61.200	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
10	MCCB-1P-10A	cái	7	500	3.500	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
11	MCCB-1P-15A	cái	3	100	300	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
12	Đèn báo pha	cái	3	300	900	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
13	Ampe kế 0-800A	cái	3	2.100	6.300	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
14	Máy biến dòng 800/5A	cái	1	300	300	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
15	Vôn kế 0-500V	cái	3	200	600	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
16	Cầu chì 5A	bộ	1	1.100	1.100	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
17	Bộ chống đảo pha, mất pha	bộ	1	300	300	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
18	Bộ chuyển mạch vôn kế	cái	1	1.900	1.900	Gi sét, hư hỏng, không còn giá trị tái sử dụng
19	Quạt hút					
	Phân dây dẫn					
1	Dây tín hiệu (2x0.75mm2) chống nhiễu	m	5706	1.500	8.559.000	Hư hỏng một phần, phần còn lại có thể sửa chữa bảo dưỡng tái sử dụng
2	Dây động lực (2x2.5mm2)	m	3490	1.000	3.490.000	Hư hỏng một phần, phần còn lại có thể sửa chữa bảo dưỡng tái sử dụng
3	Cáp điện 3x35+1x25 mm2	m	160	4.100	656.000	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
4	Cáp điện 3x25 + 1x16mm2	m	250	3.000	750.000	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
5	Cáp điện 3x16+ 1x10mm2	m	210	2.300	483.000	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
6	Cáp điện 3x10+1x6mm2	m	290	1.500	435.000	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
7	Dây tiếp địa 1x10mm2	m	178	400	71.200	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
8	Ống luồn dây điện tròn PVC-D20	m	9196	100	919.600	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chi chú
Hệ thống tủ điện ưu tiên						
1	Tủ điện ưu tiên kích thước 800x600x300mm	cái	1	49.400	49.400	Gi sét, hư hỏng, không còn khả năng tái sử dụng
2	Thanh cái đồng 20x5	kg	20	117.400	2.348.000	Gi sét, hư hỏng, không còn khả năng tái sử dụng
3	MCCB-3P-150A	cái	1	15.600	15.600	Gi sét, hư hỏng, không còn khả năng tái sử dụng
4	Đèn báo pha	cái	3	2.100	6.300	Giấy vẽ, hư hỏng một phần, phần còn lại có thể sửa chữa, bảo dưỡng để tái sử dụng
5	Ampe kế 0-150A	bộ	3	300	900	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
6	Máy biến dòng 150/5A	bộ	3	46.700	140.100	Giấy vẽ, hư hỏng một phần, phần còn lại có thể sửa chữa, bảo dưỡng để tái sử dụng
7	Vôn kế 0-500V	bộ	1	300	300	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
8	Cầu chì 5A	cái	3	200	600	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
9	Bộ chống đảo pha, mất pha	bộ	1	1.100	1.100	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
10	Bộ chuyển mạch vôn kế	bộ	1	300	300	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
11	Quạt hút	cái	1	1.900	1.900	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
13	Dây đồng lực (2x2,5mm2)	m	670	400	268.000	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
14	Ông luồn dây điện tròn PVC-D20	m	670	100	67.000	Hư hỏng, xuống cấp, không còn khả năng tái sử dụng
II						
	Các thiết bị tin học khác - phổ biến		2			
1	Hệ thống san cho cục thuê Hà Nội 01 tủ gồm các thiết bị san, Model: HP EVA6100 Serial: SGH012XHF A	Hệ thống	1	3.146.100	3.146.100	Hư hỏng hoàn toàn, không sửa chữa được, không có linh kiện thay thế
2	Thiết bị San Cục Thuế Hà Nội - 40/2015/HĐK/TC-T-CM/CIS 01 tủ gồm các thiết bị san, Model: IBM DS8870 Serial: 2424-961	Hệ thống	1	3.146.100	3.146.100	Hư hỏng hoàn toàn, không sửa chữa được, không có linh kiện thay thế
III						
	Máy biến áp điện và thiết bị nguồn (bao gồm cả ổn áp điện) - P-v chung	Trạm	1	0	0	
	Tổng cộng phần thiết bị chính	Trạm	1			
1	Máy biến áp 500Kva	Cái	2	6.144.400	12.288.800	Gi sét, hư hỏng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
2	Tủ cầu dao phụ tải RMTU 4 ngăn	Cái	1	3.132.900	3.132.900	Gi sét, hư hỏng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
3	Tủ điện hạ thế số 1: 500V - 800A	Tủ	1	490.300	490.300	Gi sét, hư hỏng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
4	Tủ điện hạ thế số 2: 500V-800A	Tủ	1	490.300	490.300	Gi sét, hư hỏng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
5	Tủ liên lạc hạ thế 500V-800A	Tủ	1	490.300	490.300	Gi sét, hư hỏng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
6	Tủ điện ATS 500v-800A	Tủ	1	490.300	490.300	Gi sét, hư hỏng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
7	Tủ bù tự động 2 x (150KVAR bù tự động 6 cấp)	Tủ	1	46.400	46.400	Gi sét, hư hỏng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
Phản điện ngoài nhà						
4	Cáp lõi đồng CU/XPLE/DSTA/PVC (1x240)mm2	m	50	159.500	7.975.000	Oxi hóa, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
6	Cáp lõi đồng CU/XPLE/DSTA/PVC (1x95)mm2	m	45	68.500	3.082.500	Oxi hóa, xuống cấp, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
IV	Hệ thống báo động, báo cháy - Pv chung	Hệ thống	1	0	0	
1	Đầu báo khói	Cái	213	238.400	50.779.200	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
2	Hộp chữa cháy	Cái	30	253.600	7.608.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
3	Đèn sự cố	Cái	75	280.000	21.000.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
4	Đèn Exit	Cái	65	150.800	9.802.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
5	Nút ấn	Cái	19	261.600	4.970.400	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
6	Còi đèn	Cái	19	98.800	1.877.200	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
7	Chuông báo cháy	Cái	3	124.200	372.600	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
8	Bình MT3 -C02	Cái	2	314.400	628.800	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
9	Bình MT5- C02	Cái	2	449.600	899.200	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
10	Bình ABC	Cái	4	319.200	1.276.800	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
11	Van góc chữa cháy	Cái	30	293.600	8.808.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
12	Đầu báo nhiệt	Cái	17	277.300	4.714.100	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
13	Tủ trung tâm báo cháy	Cái	1	5.172.000	5.172.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
14	Bình kéo MT35	Cái	1	1.422.400	1.422.400	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
15	ống thép mạ kẽm D100	m	160	162.400	25.984.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
16	ống thép mạ kẽm D50	m	38	64.000	2.432.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
17	Bơm chứa chầy động cơ điện 90kw	Cái	1	275.774.400	275.774.400	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
18	Bơm chứa chầy động cơ diesel	Cái	1	362.857.600	362.857.600	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
19	Bơm bù 2,2kw	Cái	1	10.720.000	10.720.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
20	Bình tích áp	Cái	1	5.640.000	5.640.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
21	Tủ điều khiển bơm	Cái	1	28.329.600	28.329.600	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
22	Van cửa D125	Cái	2	4.392.800	8.785.600	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
23	Van cửa D100	Cái	3	3.305.600	9.916.800	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
24	Van cửa 65	Cái	2	2.031.200	4.062.400	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
25	Alarm van	Cái	1	6.937.600	6.937.600	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
26	Y lọc D125	Cái	2	2.642.400	5.284.800	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
27	Y lọc D50	Cái	1	400.000	400.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
28	Van 1 chiều D100	Cái	2	2.447.200	4.894.400	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
29	Van 1 chiều D50	Cái	1	441.600	441.600	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
30	Khớp nối mềm D125	Cái	2	438.400	876.800	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
31	Khớp nối mềm D100	Cái	2	360.000	720.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
32	Khớp nối mềm D50	Cái	2	236.000	472.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
33	Công tắc áp lực	Cái	3	496.000	1.488.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
34	Module	Cái	3	988.000	2.964.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
35	Đồng hồ áp lực	Cái	4	1.154.400	4.617.600	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
36	Cáp điều khiển bơm chữa cháy 4x35mm ²	m	9	45.200	406.800	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
37	Tủ Atomat tổng 250A	Cái	1	2.800.000	2.800.000	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
38	Đầu phun SPRINKLER	Cái	68	43.100	2.930.800	Hư hỏng hoàn toàn một phần, phần còn lại có khả năng vận hành khá tốt, ổn định, cần sửa chữa nhỏ, cần chỉnh một vài bộ phận mới có thể tái sử dụng
V	Máy phát điện các loại - P+ chung		2	0	0	
1	Máy Phát điện dự phòng Model: Mitsubishi MG-HCBG	Máy	1	20.095.700	20.095.700	Gi sét, oxy hóa, hư hỏng nặng, nguy hiểm khi sử dụng, chi còn giá trị tận thu phế liệu
2	Máy phát điện 105/109 KVA Model: TL POWER TD109S Serial: 04 07	Máy	1	19.685.700	19.685.700	Gi sét, oxy hóa, hư hỏng nặng, nguy hiểm khi sử dụng, chi còn giá trị tận thu phế liệu

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
3	Máy phát điện Serial: SDA90-303018 Model: SUNTECH SDA90 Serial: S-303018	Máy	1	19.480.700	19.480.700	Gi sét, oxy hóa, hư hỏng nặng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
4	Máy phát điện Onisvsa Model: MARELLI MJB 225 M44 Serial: MJ189711	Máy	1	4.116.500	4.116.500	Gi sét, oxy hóa, hư hỏng nặng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
5	Máy phát điện Bokuk BDS-100	Máy	1	12.149.700	12.149.700	Gi sét, oxy hóa, hư hỏng nặng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
6	Máy phát điện Model: DOOSAN D1146NA Serial: 704413 EACOA	Máy	1	19.480.700	19.480.700	Gi sét, oxy hóa, hư hỏng nặng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
7	Máy phát điện Denyo Model: DENYO DCA-100SPK Serial: SA6D102E1A	Máy	1	13.918.400	13.918.400	Gi sét, oxy hóa, hư hỏng nặng, nguy hiểm khi sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
VI	Thiết bị mạng, truyền thông khác - phổ biến		2	0	0	
1	FIRE WALL cho Cục thuế Hà nội Serial: 0100032006000016 Firewall NETSCREEN - 500, nước sản xuất Trung Quốc, tình trạng cũ hỏng, không sử dụng được	Chiếc	1	104.500	104.500	Hư hỏng hoàn toàn, không sửa chữa được, không có linh kiện thay thế
2	FIRE WALL cho Cục thuế Hà nội Serial: 0100032006000001 Firewall NETSCREEN - 500, nước sản xuất Trung Quốc, tình trạng cũ hỏng, không sử dụng được	Chiếc	1	104.500	104.500	Hư hỏng hoàn toàn, không sửa chữa được, không có linh kiện thay thế
VII	Máy móc thiết bị văn phòng khác - phổ biến		1	0	0	
1	Hệ thống máy chấm công vân tay điện tử Gồm 1 màn hình máy tính + cây và 05 thiết bị chấm vân tay	Hệ thống	1	56.400	56.400	Hư hỏng hoàn toàn, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
VIII	Máy Photocopy - phổ biến		1	0	0	
1	Máy photocopy Xerox DC 6080E	Máy	1	254.000	254.000	Hư hỏng hoàn toàn, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu
IX	Switch - phổ biến		1	0	0	
1	Switch cho sever Cục thuế Hà nội Serial: FOC1413Y4L8	Chiếc	1	42.500	42.500	Hư hỏng hoàn toàn, không sửa chữa được, không có linh kiện thay thế
X	Quạt công nghiệp - P/ chung		1	0	0	
1	Quạt li tâm 3pha 2.2kw	Quạt	1	194.300	194.300	Gãy vỡ, hư hỏng, oxy hóa không sử dụng được
XI	Khác		1	0	0	
1	Chòi gác nhà để xe di động hình lục giác (Kích thước rộng 2m2 (2 mét vuông), cao 2m3, chất liệu khung thép quây tôn sắt, hiện trạng gỉ, hỏng, đã tháo rời, không còn sử dụng)	Chòi	1	378.600	378.600	Gi sét, tháo rời, không còn sử dụng, chỉ còn giá trị tận thu phế liệu

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
XII	Các thiết bị tin học khác - phổ biến (hệ thống camera quan sát)			0	0	
1	Hệ thống Camera quan sát: Gồm 02 đầu ghi và 24 mắt camera lắp tại sảnh hành lang các tầng	Bộ	1	161.300	161.300	Hư hỏng hoàn toàn, chi còn giá trị tận thu phế liệu
XIII	Tài sản và CCDC tại 187 Giảng Võ			0	0	
1	Bảng điện tử công chính	Bộ	1	69.600	69.600	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
2	Bảng điện tử phía sau công chính	Bộ	1	69.600	69.600	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
3	Logo Thuế Nhà Nước	Bộ	1	49.400	49.400	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
4	Tấm ốp gỗ chữ đồng "Cục Thuế Nhà Nước Minh Bạch - Chuyên Nghiệp - Liêm Chính - Đối Mới"	Bộ	1	27.300	27.300	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
	A. PHÂN NƯỚC	Bộ	286	0	0	
1	Lavabo + vòi	Bộ	38	Không còn giá trị thu hồi	Không còn giá trị thu hồi	Hư hỏng, gãy vỡ, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng
2	Chậu Inox đôi	Bộ	4	11.200	44.800	Hư hỏng, gãy vỡ, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng
3	Chậu Inox đơn	Bộ	16	7.500	120.000	Hư hỏng, gãy vỡ, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng
4	Xi bệt + tiểu nữ	Bộ	83	Không còn giá trị thu hồi	Không còn giá trị thu hồi	Hư hỏng, gãy vỡ, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng
5	Vòi xịt nền	Bộ	83	2.600	215.800	Hư hỏng, gãy vỡ, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng
6	Tiểu nam	Bộ	53	Không còn giá trị thu hồi	Không còn giá trị thu hồi	Hư hỏng, gãy vỡ, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng
7	Lắp đặt vòi rửa hương sen 1 vòi, 1 hương sen	Bộ	9	1.000	9.000	Hư hỏng, gãy vỡ, xuống cấp, không còn giá trị sử dụng
	B. PHÂN ĐIỆN	Bộ	1830	0	0	
1	Đèn led downlight âm trần D120 7W	Bộ	466	1.500	699.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
2	Đèn led panel âm trần 600x600 - 36W	Bộ	65	1.300	84.500	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
3	Đèn led panel âm trần 600x1200 - 64W	Bộ	339	2.000	678.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
4	Đèn tuýp led 1.2m - 2x20W	Bộ	49	600	29.400	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
5	Đèn tuýp led 1.2m - 1x20W	Bộ	11	600	6.600	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
6	Đèn treo tường ngoài nhà	Bộ	16	100	1.600	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
7	Đèn cao áp	Bộ	16	500	8.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
8	Ó cắm đôi	Bộ	395	200	79.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
9	Ó cắm âm sàn	Bộ	95	200	19.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
10	Aptomat 40A	Bộ	4	1.000	4.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
11	Aptomat 32A	Bộ	17	1.000	17.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
12	Aptomat 25A	Bộ	33	1.000	33.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
13	Aptomat 20A	Bộ	27	500	13.500	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
14	Aptomat 16A	Bộ	82	500	41.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
15	Aptomat 10A	Bộ	25	500	12.500	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu

TT	Danh mục	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
16	Công tác 4 hạt	Bộ	23	200	4.600	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
17	Công tác 3 hạt	Bộ	67	700	46.900	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
18	Công tác 2 hạt	Bộ	60	500	30.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
19	Công tác 1 hạt	Bộ	40	300	12.000	Hư hỏng, xuống cấp, chi còn giá trị tận thu phế liệu
	Tổng cộng				2.369.767.000	